TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01-6-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Bà Phan Hoàng Mai.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Trương Thị Thùy D, sinh năm: 1993. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 15, ấp Mỹ An 2, xã H, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* ông Phan Văn P, sinh năm: 1990. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 15, ấp Mỹ An 2, xã H, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Trương Thị Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án bà D trình bày: bà và ông P sống chung vào năm 2013, hôn nhân do tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, vợ chồng đăng ký kết hôn vào năm 2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do ông P thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không lo lắng cho gia đình vợ con, vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông P đánh bà 03 lần và thường xuyên đến chỗ làm của bà la lớn tiếng và lấy điện thoại của bà 02 lần, vợ chồng không còn sống chung từ giữa tháng 9 năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông P.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phan Anh H, sinh ngày 15/03/2014 và Phan Thành T, sinh ngày 16/6/2016, hiện nay 02 con chung đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà làm nhân viên ở Coopmart thu nhập mỗi tháng 6.000.000 đồng, thời gian rảnh bà bán hàng online mỗi tháng thu nhập thêm được khoảng 3.000.000 đồng. Tổng thu nhập mỗi tháng khoảng 9.000.000 đồng đủ khả năng nuôi 02 con chung.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Phan Văn P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông P đối với yêu cầu khởi kiện của bà D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Thùy D đối với ông Phan Văn P. Về con chung: bà D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phan Anh H, sinh ngày 15/03/2014 và Phan Thành T, sinh ngày 16/6/2016, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà D không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Trương Thị Thùy D yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn P. Ông P có nơi cư trú tại xã H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Trương Thị Thùy D có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phan Văn P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thùy D và ông Phan Văn P xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, ông P không chăm lo cho gia đình, bà D xác định không còn tình cảm với ông P, vợ

chồng không thể hàn gắn tình cảm nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà D xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông P, hôn nhân không hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2021 đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Phan Anh H, sinh ngày 15/03/2014, và Phan Thành T, sinh ngày 16/6/2016, hiện 02 con chung đang sống chung với bà D, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy từ khi bà D và ông P không còn chung sống với nhau thì cháu H, cháu T vẫn sống chung với bà D cho đến nay. Tại biên bản ghi ý kiến con chung ngày 18/3/2022, cháu H có nguyện vọng được sống với bà D.

Xét thấy, trong thời gian cháu H, cháu T sống với bà D, các cháu đã ổn định về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt, học tập, tâm tư, tình cảm của các cháu cũng gắn liền với mẹ, xét hoàn cảnh và công việc của bà D đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc nuôi dưỡng cháu H, cháu T. Do đó, để duy trì cuộc sống ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H, cháu T cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của cháu H và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do bà D không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà D trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bà D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thùy D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thùy D được ly hôn với ông Phan Văn P. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62, quyển số I/2014, ngày 07/4/2014 do UBND xã H, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trương Thị Thùy D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Phan Anh H, sinh ngày 15/03/2014 và Phan Thành T, sinh ngày 16/6/2016.

Ông Phan Văn P không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông P thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Trương Thị Thùy D và ông Phan Văn P xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Trương Thị Thùy D và ông Phan Văn P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trương Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001005 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà D đã nộp xong.

Bà Trương Thị Thùy D, ông Phan Văn P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- VP (5)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Diệu Tiên